

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30/11/2019

*V/v không công nhận quan hệ vợ chồng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Lợi Niê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Cao Thị Hồng Châu – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Y Ben Êban – Phó ban Dân vận huyện Cư M'gar

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về "tranh chấp về hôn nhân" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1971 ( Có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1966 ( Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: SN 104 thôn 1, xã KP, huyện CM, tỉnh DL

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ H trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Đăng Q tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1988, nhưng không đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là vì điều kiện, hoàn cảnh gia đình và vì nhận thức Pháp luật về hôn nhân gia đình còn hạn chế.

Quá trình chung sống ông bà có 4 con chung gồm Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1997 và Nguyễn Đăng Minh Tr, sinh ngày 20/8/2013, các cháu đã lớn và phát triển bình thường. Hiện nay 03 con V, Th, V đã ra ở riêng, còn con út đang sống cùng ông bà tại xã KP.

Về tình cảm, lúc đầu hai người sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng về quan điểm và

lỗi sống dẫn đến việc hai bên cãi vã xô xát, nhưng vì con bà H cố nhường nhịn nhưng càng nhường nhịn thì ông Q càng đối xử với bà H thậm tệ bạc hơn, do không chịu đựng được nữa nên bà H đề nghị Tòa án không công nhận bà H và ông Q là vợ chồng.

Về con chung hiện nay 03 con gái V , Th , V đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét giải quyết, còn cháu Tri hiện nay 16 tuổi nên bà H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### ***Bị đơn:***

Quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, bị đơn đơn đã được tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Đăng Q vắng mặt và không cung cấp ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, Căn cứ các điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ H.

Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của bà Đặng Thị Mỹ H và cháu Nguyễn Đăng Minh Tr, đề nghị HĐXX giao Triệu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; về nghĩa vụ cấp dưỡng bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Đặng Thị Mỹ H sống chung với ông Nguyễn Đăng Q từ năm 1988 đến nay mà không có đăng ký kết hôn, nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ bà H và ông Q không được coi là vợ chồng. Nay bà H xét thấy tình cảm hai người không còn, cuộc sống chung không còn H phúc và duy trì được nữa nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận bà H và ông Q là vợ chồng, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 09/10/2019 tại thôn 1 và UBND xã KP thể hiện tình trạng hôn nhân vợ chồng ông Q bà H không đăng ký kết hôn theo quy định, về tình cảm vợ chồng hiện nay có mâu thuẫn, như vậy yêu cầu của bà H là chính đáng nên HĐXX cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Các con Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1992; Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1997 đã trên 18 tuổi, các con khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Còn đối với cháu Nguyễn Đăng Minh Tr theo bản tự khai ngày 22/10/2019 cháu trình bày là có nguyện vọng muốn ở với mẹ, đồng thời bà H cũng có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi, xét thấy đây là yêu cầu chính, phù hợp với nguyện vọng chị H và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đặng Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà Đặng Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 7 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Mỹ H.

*Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận bà Đặng Thị Mỹ H và ông Nguyễn Đăng Q là vợ chồng.

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đăng Minh Tr, sinh ngày 20/8/2013 cho bà Đặng Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

*Ông Q được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không mà không ai được cản trở.*

*Vì lợi ích của con chưa thành niên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đương sự yêu cầu và được Tòa án chấp nhận.*

*Về án phí:* Bà Đặng Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0014220, ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã KP;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Y Lợi Niê**